

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
BV ĐK NAM LIÊN CHIỂU

Số: 338 / BV-Dược & TTBYT  
V/v mời chào giá dịch vụ thẩm định giá  
các vật tư y tế phục vụ cho công tác khám  
chữa bệnh thường xuyên của Bệnh viện  
Đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 04 năm 2023

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Hiện tại, Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu đang có nhu cầu thẩm định giá các vật tư y tế phục vụ cho công tác khám chữa bệnh thường xuyên của Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu năm 2023. Bệnh viện kính mời các Công ty quan tâm gửi thông tin báo giá thẩm định giá của các mặt hàng. Cụ thể như sau:

**1. Danh mục hàng hóa:** theo Phụ lục 1 đính kèm.

**2. Mục tiêu thẩm định giá:** làm cơ sở xây dựng giá gói thầu mua sắm.

**3. Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp thẩm định giá:**

- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn phải thuộc Danh sách công khai Doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ tài chính 2023;

- Thẩm định viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật giá và quy định của pháp luật, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín;

- Giá dịch vụ thẩm định giá trọn gói (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá và thuế GTGT).

- Thời hạn cung cấp chứng thư sau 20 ngày làm việc kể từ ngày ký kết Hợp đồng. Chứng thư thẩm định giá phải thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Y tế.

**4. Hồ sơ gồm có:**

- Hồ sơ pháp lý và năng lực của doanh nghiệp thẩm định giá;

- Bảng chào giá dịch vụ thẩm định giá;

- Danh sách chứng minh là doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá năm 2023 của Bộ Tài chính.



**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG CẦN MUA SẴM**  
 (Đính kèm số 333 / BV-Dược & TTBYT ngày 26 tháng 04 năm 2023  
 của Bệnh viện Đa Khoa Nam Liên Chiểu)

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
1	Băng dính cuộn vải lụa y tế	Băng vải lụa. Kích thước 2,5cm x 5m. Chất liệu vải không đan dệt ít dị ứng hoặc tương đương. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cuộn	637
2	Băng thun 3 inch	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton Kích cỡ: 8.0cm x 550cm . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc TCCS hoặc tương đương	Cuộn	78
3	Bao cao su tránh thai	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên, co giãn tốt. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	1,300
4	Bông y tế thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên, không bụi bẩn, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toï và có độ thấm hút rất cao. Không độc tố và không gây dị ứng. + Gói 1kg. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Kg	95
5	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 2/0	Số 2/0 kim tam giác, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6; bề mặt sợi chỉ mượt mà giúp dễ dàng xuyên qua các mô. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.	Sợi	6
6	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide 6, số 3/0	Số 3/0 kim tam giác, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ polyamide 6.0 hoặc 6.6. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc CE, hoặc tương đương.	Sợi	991
7	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0	Số 3/0 kim tam giác kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là chỉ phẫu thuật tự nhiên đa sợi không tiêu diệt trùng được chiết xuất từ kén tằm (lụa tơ tằm) protein hữu cơ. Có thể giữ vết thương trong 3 tháng. Đạt tiêu chuẩn ISO , hoặc tương đương.	Sợi	398
8	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Số 4/0 kim tròn, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là loại chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu diệt trùng có dùng Polyglactin 910, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Chỉ sẽ giảm sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc ISO, hoặc tương đương.	Sợi	43
9	Chỉ thép khâu xương bánh chè	Là chỉ phẫu thuật đơn sợi không tiêu diệt trùng được làm từ sắt, kẽm và hợp kim Chrom. Chỉ	Sợi	6

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
		có khả năng dễ dàng xuyên qua các tổ chức mô mà không gây ra các vết nứt nhỏ, đồng thời cố định vết thương vĩnh viễn. Đạt Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, hoặc CE, hoặc tương đương		
10	Chỉ tiêu tổng hợp Polyglactine 910 số 1/0	Số 4/0 kim tròn, kim phủ silicon, sợi chỉ dài 75cm. Là loại Chỉ phẫu thuật tổng hợp đa sợi tự tiêu diệt trùng có dùng Polyglactin 910, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi 1 lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Chỉ sẽ giảm sức căng khoảng 50% sau 21 ngày cấy ghép và sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc ISO, hoặc tương đương.	Sợi	86
11	Dao mổ điện dùng 1 lần	Chiều dài điện cực: 70mm Chiều dài cáp: 3m Chiều dài tay cầm: 155mm Loại chân cầm: 3 chân tròn (3x4mm). Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương.	Cái	13
12	Đầu col vàng	0-200 $\mu$ L. Dùng để cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm. Chất liệu: Nhựa PP. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	4,500
13	Đầu col xanh	0-1000 $\mu$ L. Dùng để cắm vào pipette để hút máu làm xét nghiệm. Chất liệu: Nhựa PP. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	1,000
14	Dây oxy 2 nhánh	Dây oxy hai nhánh. Làm bằng chất liệu PVC y tế pha silicon dẻo, đầu canula mềm không gây khó chịu, kích ứng mũi. Tiệt trùng bằng khí EO. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	354
15	Đè lưỡi gỗ	Sản phẩm được làm bằng gỗ và được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn cơ sở hoặc tương đương.	Cái	27,996
16	Điện cực tim	Độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	104
17	Gạc meche dẫn lưu 0.75cm x 200cm x 4 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, tiệt trùng. Không chứa chất gây dị ứng không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Kích thước 0.75x200x4 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc TCCS, hoặc tương đương.	Miếng	87
18	Gạc hút y tế khổ 0.8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Mét	480

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
19	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng cản quang	Gạc có cản quang, tiệt trùng. Kích thước 10x40cm, 6 lớp. Gạc dệt (100% cotton) màu trắng, không bụi bẩn hoặc tương đương. Chứng nhận ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	254
20	Gạc phẫu thuật ổ bụng vô trùng, có cản quang	Gạc có cản quang, tiệt trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng. Kích thước 30x40cm, 6 lớp hoặc tương đương. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Miếng	1,059
21	Găng khám bệnh	Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên, chưa tiệt trùng, chỉ sử dụng 1 lần và thuận cả 2 tay. Bề mặt nhẵn toàn bộ bên ngoài găng hoặc nhám ngón, có phủ bột. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Đôi	57,785
22	Gel bôi trơn âm đạo	Gel bôi trơn hòa tan được trong nước, dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương.	Tube	9
23	Gel siêu âm	Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương	Can	34
24	Giấy điện tim 3 kênh	Kích thước 80*20m. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Cuộn	338
25	Giấy in siêu âm	Giấy siêu âm 110mmx20m. Chất liệu giấy tốt có độ tin cậy cao, sắc nét bám màu tốt, không lem nhoe. Đạt tiêu chuẩn ISO , hoặc tương đương.	Cuộn	72
26	Kim chích máu các loại, các cỡ đầu xoay	Dùng để lấy máu mao mạch cho các xét nghiệm máu. Sản phẩm sử dụng một lần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương.	Cái	780
27	Bộ kim gây tê tùy sống	Đầu kim dạng bút chì. Kim tiêm vô trùng, không độc, không gây sốt. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	52
28	Kim tiêm các số	Kim tiêm 18G-24G vô trùng, không độc, không gây sốt. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	9,866
29	Lamen	Kích thước 22*22mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương.	Hộp	10
30	Lọ đựng bệnh phẩm có nắp	Lọ bằng nhựa PS trắng trong, có nắp kín, có nhãn. + Dung tích 50ml để chứa bệnh phẩm như nước tiểu, đờm, phân... + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Lọ	11,790
31	Nẹp MC-DCP bán nhỏ 6 lỗ cho vít 3.5	Nẹp bán nhỏ 6 lỗ cho vít 3.5. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	4
32	Ống EDTA	Ống nghiệm nhựa có nắp, chứa Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2). + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Ống	45,840
33	Ống nghiệm Chimigly	Ống nghiệm Chimigly 2 ml. Hóa chất bên	Ống	500

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
		trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 cho 2ml máu. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc TCCS, hoặc tương đương.		
34	Ống nghiệm Citrate 2ml	Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate được pha theo nồng độ và tỉ lệ phù hợp. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Ống	260
35	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm nhựa có nắp. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium ở dạng khô kháng đông cho 2ml máu. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Ống	34,840
36	Ống nghiệm nhỏ có nắp, có nhãn 5ml	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, có nắp 5 ml, có nhãn. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương	Ống	5,650
37	Que lấy mẫu bệnh phẩm cán gỗ	Que lấy mẫu bệnh phẩm được sử dụng để lấy mẫu, tiết trùng từng cây. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	7,490
38	Sonde dạ dày các số	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, tiết trùng, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cái	10
39	Sonde hậu môn các số	Sonde được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC, nhựa mềm, dẻo, được tiết trùng. Chứng nhận ISO, hoặc tương đương.	Cái	5
40	Viên nén khử khuẩn bề mặt, khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế	Viên sủi tan tạo dung dịch. Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương.	Viên	420
41	Vít xương cứng 3.5	Vít xương cứng đường kính 3.5mm. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương	Cái	24
42	Đinh Kirschner	Đinh Kirschner nhọn 1 đầu. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	5
43	Băng cố định khớp vai tư thế dạng H1	Dùng cố định khớp vai, căng cơ vai, giãn dây chằng, chấn thương cơ vai, sau mổ khớp vai. Gồm tối thiểu các cỡ M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	5
44	Nẹp căng tay H5	Dùng hỗ trợ sơ cứu chấn thương xương khớp, cân cơ. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	67
45	Nẹp chống xoay ngắn H1	Sử dụng sau phẫu thuật cổ xương đùi, ở côi hoặc người già không có chỉ định phẫu thuật. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	30
46	Nẹp bóng chày	Làm từ nhôm và đệm mút, thiết kế theo tư thế điều trị. Dùng cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	38
47	Nẹp đêm dài H2	Dùng khi chấn thương xương khớp cổ chân, bàn chân, tổn thương dây chằng, gãy mắt cá trong, mắt cá ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	50
48	Nẹp căng tay H4	Dùng trong sơ cứu chấn thương xương khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay, hỗ trợ cố định sau	Cái	14

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
		gãy xương trụ, gãy Pouteau Colles. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.		
49	Nẹp chân H1	Sử dụng sau phẫu thuật quanh ổ cối, cổ xương đùi, khớp gối, cổ chân, hỗ trợ cố định sau chấn thương. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	7
50	Nẹp áo cột sống H1	Dùng sơ cứu chấn thương cột sống, hỗ trợ sau phẫu thuật cột sống, bệnh lý cột sống như lao cột sống, xếp các đốt sống. Phù hợp chiều cao cơ thể 135cm-145cm, < 155cm, 155cm-165cm, 165cm-175cm, >175cm; gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	7
51	Đai số 8 H1	Dùng cố định khi chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn, vỡ xương bả vai, trật khớp ức đòn. Gồm tối thiểu các cỡ XXS, XS, S, M, L, XL, XXL. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	3
52	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng.	Cuộn	5
53	Chổi đánh bóng răng dùng trong nha khoa	Đánh bóngạo vôi, làm sạch bề mặt răng khi sửa soạn gắn/dán với các vật liệu khác.	Cái	13
54	Cọ quét keo	Cọ quét keo với đầu lông mịn, không rụng lông tơ khi sử dụng, không tan trong môi trường miệng hay dung môi trong vật liệu nha khoa. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Hộp	3
55	Đai trám răng matrix	Đai kim loại linh hoạt, đủ độ mềm dẻo để uốn cong như móng vuốt. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Hộp	5
56	Đai nhám kẽ	Nhám kẽ với độ mỏng phù hợp có tác dụng đánh bóng tiếp xúc bên sau khi trám. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Cái	22
57	Đai trám thẩm mỹ celulo (Đai trám nhựa)	Đai nhựa trám răng. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Hộp	10
58	Diệt tủy	Chứa Arsenic. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Lọ	4
59	Dụng cụ cây nhồi, trám răng (các loại)	Làm bằng vật liệu không gỉ	Cái	5
60	Giấy sát khuẩn tay khoan	Giấy lau sát khuẩn bề mặt có tác dụng tương tự dung dịch xịt sát trùng bề mặt. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Hộp	10
61	Kính trộn	Chất liệu: thủy tinh, Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Cái	2
62	Ly giấy	Ly bằng giấy	Cái	1,950
63	Đầu đánh bóng răng	Mũi nhựa đánh bóng thẩm mỹ. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Cái	10
64	Oxýt kẽm	Oxide Kẽm nguyên chất dùng trám tạm. Đạt		3

STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
		tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Hộp	
65	Sò đánh bóng	Bột đánh bóng cao vôi. Đạt tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.	Con	26
66	Súng bắn	Phù hợp với các loại nhộng composite.	Cái	1
67	Trâm gai	Làm bằng vật liệu không gỉ	Vì	26
68	Bẫy nhổ răng (Dụng cụ nạy răng)	Nạy cho chân răng bị gãy ngay xương ổ hoặc nằm sâu chân răng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	13
69	Nạo ngà	Cây nạo ngà dùng làm sạch mùn ngà khi chuẩn bị xoang trám. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	10
70	Nạo ổ răng	Làm bằng vật liệu không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương	Cái	5
71	Băng bó bột 15cm x 2,7m	Kích thước 15cm x 2,7 m hoặc tương đương. + Làm từ bột thạch cao liền gạc. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Cuộn	87
72	Vật liệu cầm máu các loại (sáp, bone, surgicel, merocel, gelitacel...)	Kích thước 70x50x10mm. Miếng xốp cầm máu phẫu thuật được sản xuất từ nguyên liệu Gelatine tự nhiên. Sản phẩm được tiệt trùng đóng riêng từng miếng. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương.	Miếng	10
73	Vật liệu cầm máu mũi các loại, các cỡ	Vật liệu cầm máu tiệt trùng tự tiêu. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	Miếng	12
74	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng tay đã tiệt trùng, dùng trong phẫu thuật. Găng loại có phủ bột và không bột, bề mặt nhẵn hoặc nhám. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Đôi	3,172
75	Bơm tiêm tiểu đường (bơm tiêm insulin)	Các ống tiêm insulin vô trùng để sử dụng một lần được áp dụng để tiêm insulin vào cơ thể người; dung tích 1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO ,hoặc TCCS, hoặc tương đương .	Cái	285
76	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 10ml	Bơm tiêm 10ml được sản xuất từ nhựa y tế Kim làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO , hoặc TCCS, hoặc tương đương .	Cái	6,608
77	Bơm tiêm liền kim dùng một lần 1ml	Bơm tiêm 1ml được sản xuất từ nhựa y tế Kim làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc TCCS, hoặc tương đương .	Cái	897
78	Bơm tiêm nhựa 20ml có kim, sử dụng 1 lần	Bơm tiêm 20ml được sản xuất từ nhựa y tế Kim làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc TCCS, hoặc tương đương.	Cái	2,513
79	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm 5ml được sản xuất từ nhựa y tế Kim làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc TCCS, hoặc tương đương .	Cái	60,761
80	Kim bướm các số	Kim 2 cánh bướm 23G, 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc TCCS, hoặc tương đương .	Cái	46
81	Kim châm cứu vô trùng dùng 1 lần các cỡ	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. + Kim bao phim thành vỉ, kích thước	Cái	103,798



STT	Tên vật tư y tế	Đặc tính, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng đề xuất
		0,3mmx25mm, 30x40mm mỗi vi 10 cây, cán kim bằng thép không gỉ. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.		
82	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	Kim dạng có cánh, được làm bằng chất liệu FEP. Có đầu bịt an toàn bằng nhựa, ôm lấy đầu kim khi rút ra. Có vạch cảnh quang ở thân catheter. Có tám xấp vi lọc cuối chuỗi kim ngăn máu trào ngược. Được tiệt trùng bằng công nghệ EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc tương đương.	Cái	1,178
83	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	Bộ dây truyền dịch được làm từ nhựa nguyên sinh PVC y tế kéo thành ống dây dẻo không gãy gập khi bảo quản và sử dụng, tiệt trùng . Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. - Bồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Chứng nhận ISO , hoặc tương đương.	Bộ	774
84	Mặt khí dung các cỡ	Được làm từ chất liệu nhựa PVC. Kẹp mũi điều chỉnh được. Mask với 2 dây đeo đàn hồi. Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương	Cái	204
85	Mặt nạ thở oxy có dây các cỡ	Mask Oxy thường: Là loại mask không có van và bóng dự trữ. Mask với dây đeo đàn hồi. Kẹp mũi điều chỉnh được. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương.	Cái	10
86	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ các loại (Ortho-phthalaldehyde 0,55%)	Can 5 lít. Dung dịch 0,55% Ortho-Phthalaldehyde. Đạt tiêu chuẩn ISO, hoặc tương đương	Can	10
87	Dung dịch sát khuẩn tay sát khuẩn thường quy	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại. 4% kl/t Chlorhexidine Gluconate 4%. + Chứng nhận ISO hoặc tương đương.	Can	4
88	Dung dịch tẩy rửa trang thiết bị y tế	Hỗn hợp 5 enzyme+ chất hoạt động bề mặt tẩy rửa dụng cụ y tế với 5 enzyme. Chứng nhận ISO 13485, CE, hoặc tương đương.	Can	4
89	Giấy thử nhiệt độ hấp	Băng chỉ thị nhiệt dùng trong tiệt khuẩn hơi nước với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc TCCS, hoặc tương đương	Cuộn	3